

TRAO NÓI THÊM VỀ VIỆC NGHIÊN CỨU, NÀNH GIÀU HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ TẠI NGÂN HÀNG

THS. NANG NINH TAN

Thu thập hiểu biết thấu đáo về hệ thống kiểm soát nội bộ (HTKSNB) của một doanh nghiệp là một yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán. Xuất phát từ mục tiêu phục vụ cho hoạt động kiểm toán, cho nên hiện nay, lý luận về HTKSNB đã được phát triển sâu rộng, trở thành một công cụ đắc lực phục vụ cho hoạt động quản lý hiệu quả, các nghiệp vụ của bản thân một doanh nghiệp, tổ chức. Với nhận thức và tầm quan trọng như vậy, chủ nhà và nghiên cứu, nắn chỉnh HTKSNB trong một ngân hàng thông mại (NHTM), chi nhánh NHTM, gắn liền với một hoạt động nghiệp vụ của họ luôn chiếm một tỷ lệ đáng kể trong số các khóa luận tốt nghiệp hàng năm của sinh viên Khoa Kế toán - Kiểm toán của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM. Thông qua các khóa luận này, sinh viên đã phản ánh được rất nhiều khía cạnh thực tiễn sinh động khác nhau về HTKSNB trong các NHTM hiện nay, và những tìm tòi này, nói khi rất mới mẻ, của các sinh viên rất cần được đúc kết lại để tham khảo và sau. Tuy vậy, trong các khóa luận của sinh viên, cũng có khá nhiều điểm cần lưu ý mà tác giả xin mạnh mẽ trao đổi thêm trong bài viết này, mong rằng các thầy, cô và các bạn sinh viên cùng trao đổi thêm, nhằm giúp nâng cao hơn nữa chất lượng việc nghiên cứu về HTKSNB NHTM trong việc giảng dạy và học tập thời gian tới.

1. NỒNG NHAU HTKSNB VỚI QUY TRÌNH XỬ LÝ NGHIỆP VỤ

Phải thừa nhận rằng chủ nhà và nghiên cứu HTKSNB trong một NHTM là rất rộng, vì lẽ đó các khóa luận của sinh viên thông thường giới hạn về phạm vi cũng

nhỏ quy trình nghiệp vụ, chẳng hạn:

- HTKSNB hoạt động tín dụng tài chính nhanh NHTM X
- HTKSNB hoạt động giao dịch một số tài chính nhanh NHTM Y
- HTKSNB hoạt động chuyển tiền nội địa tài chính nhanh NHTM Z...

Với nội dung và phạm vi nghiên cứu giới hạn như vậy, những các sinh viên đã cố gắng vận dụng lý thuyết về HTKSNB để chấp nhận phản ánh hiện nay (của COSO (The Committee of Sponsoring Organizations of the Treadway Commission) này là một tổ chức tư nhân tự nguyện nhằm thúc đẩy cải thiện chất lượng báo cáo tài chính thông qua các nội dung kinh doanh, kiểm soát hữu hiệu và quản trị công ty) về nghiên cứu. Tuy vậy, khi trình bày về thực trạng HTKSNB thì phần lớn nội dung dành cho việc trình bày quy trình nghiệp vụ, thậm chí có khóa luận trình bày quy trình nghiệp vụ xong lại chuyển qua phần nắn chỉnh HTKSNB ngay, nhiều nội dung không có liên hệ với việc nghiên cứu quy trình nghiệp vụ với HTKSNB.

Về nội dung này, cần phải thống nhất rằng, HTKSNB gắn liền (hay cái nhất trong, nếu có thể nói như vậy) các quy trình xử lý nghiệp vụ của một doanh nghiệp, ngân hàng, không nên đặt biệt không phải không nhất với quy trình xử lý nghiệp vụ, vì HTKSNB và quy trình nghiệp vụ có mục tiêu đôi khi không giống nhau. Nhiều nay không khỏi nhận thấy, ví dụ trong quy trình giao dịch một số tài chính nhanh quy trình này là rất ngắn thời

gian giao dịch tài chính của khách hàng, không rõ ràng việc tổ chức thực hiện quy trình các chức năng nghiệp vụ với mục tiêu của HTKSNB do tiềm ẩn những rủi ro kiểm soát từ số kiểm nhiệm các chức năng nghiệp vụ và tài sản của các giao dịch viên.

2. CƠ HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ LÀ BỘ PHẬN CỦA HTKSNB

Trong các sách giáo khoa đã nêu rõ cũng như các sinh viên nêu ra đó là học và hiểu, kiểm soát nội bộ hoàn toàn khác với kiểm toán nội bộ. Tuy nhiên, theo tác giả hiểu làm này có thể xuất phát từ lý luận về bộ phận "Một trường kiểm soát" trong nội dung và các thành phần HTKSNB của COSO. Thế ra, theo tác giả trong lý luận này, không phải bản thân hoạt động kiểm toán nội bộ thuộc về HTKSNB mà nó chỉ là "vị trí" (position) của bộ phận và hoạt động này trong một doanh nghiệp. Cụ thể là nếu doanh nghiệp coi trọng hoạt động kiểm toán nội bộ coi quy chế tổ chức



roirang, hoạt động kiểm toán nội bộ hiệu quả tại các chi nhánh, đưa ra những kiến nghị phù hợp, đồng góp vào việc giảm bớt rủi ro cho hoạt động của doanh nghiệp, thì nội dung cốt lõi của một dấu hiệu về “Mô hình kiểm soát” lành mạnh và ngược lại. Chính vì hiệu kiểm toán nội bộ thuộc về HTKSNB cho nên rất nhiều khoa luân của các ngành kể cả các ban trong phần kiến nghị, nội dung trình bày về nội dung, quy chế kiểm toán hoạt động kiểm toán nội bộ mà lẽ ra cần phải dành cho các nội dung phù hợp khác.

3. BỐI QUẢ YẾU TỐ CON NGƯỜI

Trong lĩnh vực của COSO có nội dung HTKSNB là quá trình tạo ra bởi con người, và nội dung kiểm soát nội bộ cũng chính là nội dung con người. Tuy nhiên, các khoa luân hầu như ít đề cập đến yếu tố con người tạo nên các quá trình như thế nào. Tất nhiên mà những trình bày về thời gian và kiến thức của sinh viên về HTKSNB có tính chất khai thác “nội dung”, nghĩa là có thể thấy “nội dung” của nhiều NHTM khác nhau, trong nhiều quy trình nghiệp vụ khác nhau... chưa phải ảnh hưởng của tổng chi nhánh NHTM, tổng quy trình nghiệp vụ. Bởi vì ngay cả với một hoạt động tín dụng chẳng hạn, các rủi ro cũng sẽ rất khác nhau (với những con

người cui thể khác nhau) trong hai nền văn (chi nhánh) khác nhau của một NHTM. Do vậy, nghiên cứu về HTKSNB cần chú trọng thu thập thông tin về quá trình kinh nghiệm của những cán bộ nghiệp vụ cui thể như trường hợp A, trường hợp B, nhân viên C... và phân giải rủi ro cũng như đưa ra các kiến nghị trong quan hệ với thời gian quá trình kinh nghiệm nội của các nhân viên ngân hàng.

4. NHẬN DIỆN VÀ PHÂN GIẢI RỦI RO CHỖ THÍCH NẴNG

Rất hiếm khoa luân đề cập đến nội dung “gợi ý” này của HTKSNB, mà dù sinh viên nếu như rất rõ trong phần cơ sở lý luận rằng đây là một bộ phận cấu thành HTKSNB. Về khía cạnh, việc nhận diện rủi ro nội bộ phải có kinh nghiệm và sự am hiểu thời điểm (mô hình, nghiệp vụ, con người...) nhất định, không thể nội dung nội sinh viên thời gian chờ đợi làm quen với nền văn trong một thời gian ngắn ngủi, lại thông qua phân “nội dung” quy trình nghiệp vụ (quan sát lại chuỗi yếu tố). Chính vì không nhận biết rủi ro như vậy, cùng với việc “bối cảnh” yếu tố con người ở trên, làm cho những trình bày, nhận xét, phân giải kiến thức về HTKSNB của các khoa luân chờ đợi nội dung trên của nền văn thời gian chờ đợi và rủi ro còn dẫn đến việc

các giải pháp/kiến nghị của khoa luân rất thiếu trọng tâm, chờ đợi nội dung cốt lõi cần thiết và do đó nội dung khai thác nội dung. Giải pháp là sinh viên cần phải tích lũy thông tin thời gian về nghiệp vụ, nền văn, ngành... mà mình thời gian tập càng nhiều càng tốt trước khi bắt đầu chờ đợi nội dung chờ đợi cui thể

5. VĂN NỘI DUNG LỖI VÀ HIỆU QUẢ

Mặc dù đây là một trong những yêu cầu có tính chất tiên quyết đối với HTKSNB, nhưng các khoa luân của sinh viên chờ đợi cho thấy cách trình bày thuyết phục. Nhờ trong lĩnh vực của COSO, kiểm soát nội bộ là một quá trình, và do vậy, nội dung có ý nghĩa khi nội dung thời gian trên thời gian chờ đợi nội dung ngay, của tổng con người cui thể Các khoa luân của sinh viên về HTKSNB có thể nhận biết nội dung hoạt động kiểm soát khác nhau từ các quy trình xử lý nghiệp vụ, nhưng ít có khoa luân nào cho thấy sinh viên có tìm hiểu xem liệu các hoạt động kiểm soát nội bộ tồn tại trên thời gian chờ đợi. Chưa trông vào nền văn sẽ giúp cho những phân giải cũng như kiến thức về HTKSNB của khoa luân xác định hơn.

Tóm lại, nghiên cứu về HTKSNB của NHTM là một trong những chuỗi nội dung có ý nghĩa thời gian cao, và các khoa luân chờ đợi của sinh viên về chuỗi nội dung này là những tài liệu quý cần nội dung phân giải và nội dung kết hợp thời gian sử dụng trong việc giảng dạy và học tập của thầy, cô và sinh viên của trường. Tuy nhiên, do phạm vi rộng của chuỗi nội dung này, kết hợp với yêu cầu nội dung khi khai thác tập về nghiệp vụ, nên theo các giải pháp nếu tạo nên kiến thức những tìm tòi của sinh viên có tính “thực chất” hơn, có lẽ nên chấp nhận cho các khoa luân chờ đợi nghiên cứu chuyển biến vào thành phần nào nội dung phân giải rủi ro chẳng hạn, thay vì phải xem xét toàn diện các thành phần khác nhau của HTKSNB NHTM như trước đây ■

